



THÁNG TƯ BUỒN

Vĩ Vân, Khóa 20/1

Tháng Tư gợi nhớ niềm đau
Tóc xanh giờ đã nhuộm màu thời gian

Ngày anh xếp giáp, tan hàng
Thế là khởi điểm một trang bi tình

*Tháng Tư không thấy bình minh
Ra đi một chuyến, hành trình xót xa
Vì đâu đổ nát sơn hà?*

Để ai lưu lạc bốn ba xứ người

Chợt buồn thương tuổi đôi mươi
Đầm đìa mắt lệ nhớ người viễn phương
Hóa công gây nổi đoạn trường
Tháng năm đằng đẳng còn vương mối sầu

*Người xưa giờ đã về đâu?
Tìm nhau mòn mỏi bể dâu chẳng sòn
Tháng Tư gió nổi từng cơn
Trông về đất mẹ ngậm hờn đắng cay*

Nhớ thương oằn nặng đêm ngày
Mang thân lũ thú miệt mài trời xa
Tâm tư hoài niệm quê nhà
Trùng dương cách trở tình ta vẫn nồng

*Một thời rực rỡ non sông
Bao năm phiêu bạt lòng không nhạt mờ
Chốn xưa kỷ niệm nên thơ
Tháng Tư tàn phá bây giờ còn đâu!*

Món Nợ Không Vay

Cổ Bi, Cựu Tù Chính Trị Z30D

(Trích đăng)

Phần 1: Tháng Tư con nắng đỏ

Kể từ sau 30/4/1975 nói đúng ra là ngày 15/6/1975 hạn chót cho sĩ quan cấp tá mang 13,100 đồng VNCH vào các trung tâm tiếp nhận học tập cải tạo để trả tiền ăn trong một tháng. Tôi là một trong những người chót trình diện ở trường trung học Taberd (vì chỉ còn 15 phút nữa là trường đóng cửa).

.....

Đang sửa soạn chỗ ngủ thì được lệnh thu xếp hành trang xuống sân trường, buông nào ra buông đó. Cứ 40 người một khối. Lúc này đã một giờ sáng, molotova vào sân từng đoàn. Mỗi khối lên một xe chật như nêm, mỗi xe có hai tên bộ đội ngồi cuối xe canh gác. Trời tối thui, lại thêm bít bùng, chúng tôi không thể đoán đoàn xe đi hướng nào. Phố phường im phăng phắc, chỉ nghe tiếng máy chạy. Xe bon bon, êm êm, chúng tôi đoán xe chạy trên quốc lộ, không biết miền Đông, hay miền Tây? Năm giờ sáng xe ngừng, các quan bấy giờ mới nghe mình ê ẩm. Ra khỏi xe, tên bộ đội bắt chúng tôi xếp hàng điểm danh rồi yêu cầu chúng tôi vào căn nhà lợp tôn để ổn định chỗ ở. Tạm thời mỗi người được vừa đủ chỗ cho một chiếc chiếu.

Đây là căn cứ Black Horse của Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa kỳ (1^a cav). Sau hiệp định đình chiến 27/1/73, Trung Đoàn 48 Sư Đoàn 18 tiếp thu dùng làm hậu cứ. Căn cứ này rộng mênh mông, nhà cửa khang trang, khu gia binh được xây bằng gạch, lợp ngói. Một ngôi chùa Phật, một nhà thờ Công giáo uy nghi nay bỏ hoang. Chắc Phật và Chúa bị Cộng sản cho tập trung vào một nơi nào đó rồi.

Khoảng ít ngày sau, sĩ quan cấp úy ào ào tuôn vào căn cứ. Sinh hoạt lúc này nhộn nhịp hẳn lên. Bạn bè tìm hỏi nhau, gặp nhau mừng tủi, cứ như xa nhau từ mấy kiếp nay gặp lại. Bạn tôi, V. cho biết chúng tôi đi chừng 10 hôm thì thông cáo chính thức yêu cầu sĩ quan cấp úy, hạ sỹ quan từ trung sỹ trở lên thuộc các ngành nghề đặc biệt như an ninh, tình báo, cảnh sát đặc biệt cũng phải trình diện đóng tiền học 10 ngày như nhau. Ừ thôi các bạn cấp úy đàn em đi học 10 ngày là đúng, tội tớ dân hoa lá cành (mũ của cấp tá có viền hai nhánh hoa lá trên vành) đi một tháng là đúng rồi.

Thời gian này chúng tôi bắt đầu nghe những tin tức về các vị tướng anh hùng của chúng tôi. Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng Tư Lệnh Phó của Tướng Nam, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai Tư Lệnh Sư Đoàn 7, Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ Tư lệnh Sư Đoàn 5 tự sát hầu như cùng ngày.

30/4/1975. Còn nhiều nữa, những anh hùng vô danh đủ các cấp đã tuấn tiết ngay sau lệnh đầu hàng của Tổng Thống một ngày rưỡi Dương Văn Minh. Thàng Tư, cơn nắng đỏ đang đốt cháy Xuân quê hương.

Oi cuộc đời tù đầy bắt đầu từ nay! những lời đồn đại nào là Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Ngô Quang Trưởng... từ Mỹ đã trở về thành lập chiến khu. Những mật khu của VC cũ thì nay là của kháng chiến quân VNCH. Dân chúng, sau vài tháng ném mìn CS, đã bắt đầu tiên đoán vận rủi sắp ập xuống đầu đây.

Những tin vui kháng chiến, sắp có giải pháp cho cải tạo viên dần dần lạt phai, cạn dần theo sức khỏe. CSVN có đầy kinh nghiệm “tập trung cải tạo” nên họ làm cho cuộc sống của chúng tôi trong trại lúc nào cũng bận bịu. Hết học tập bài bản này sang bài bản khác, nào là nội qui trại, mười bài về dân chủ... Cứ sau một bài giảng họ ra vài câu hỏi. Họ cho hai ngày suy nghĩ, đào sâu, họp tổ, đội dưới sự hướng dẫn của quản giáo. Từ anh giảng viên chính trị, tới anh quản giáo, binh nhì bộ đội nói và phát biểu giống nhau như đúc. Một câu hỏi bình thường sau năm phút suy nghĩ chúng tôi có thể trả lời ngay. Vậy mà họ để chúng tôi tới một ngày suy tư, nghiên cứu. VC làm gì cũng có chủ đích, họ sợ chúng tôi nhân cơ hội bất tiện, đi lại linh tinh, họ khó kiểm soát.

Thời gian đầu, chúng tôi chỉ đi sưu tầm tin tức bên ngoài. Tình hình quân ta tới đâu rồi? Chiến khu, căn cứ địa liệu có đủ sức chống trả những đợt tấn công vũ bão của VC không? Nếu quả thật có Tướng Kỳ, Tướng Trường, Tướng Lân về chiến khu thì thật nức lòng “tù hàng binh” bất đắc dĩ này! Cứ mang các câu chuyện này cho xong 10 bài “học dân chủ” chán như cơm nếp nát.

Cuối tháng 11/75 lại di chuyển nữa một đoàn molotova đang túc trực bên ngoài. Bọn bộ đội tủa vào nhà, ai cũng ra cái vẻ quan trọng, mặt mũi chăm vằm, quát tháo inh ỏi:

- Yêu cầu các anh có tên thu xếp đồ đạc, sửa soạn biên chế, các anh có 15 phút sửa soạn.

Toàn là cấp tá! Chắc lại thanh lọc. Có thể đưa tới khu rừng nào đó thanh toán không chừng, hoặc chuyển tới một trại nào đó kiên cố hơn? Lại 40 người một xe. Độ nửa đêm xe vào khu nhà tôn, trong khi xe chúng tôi đậu trước cổng Khu C. Trước kia, đây là trại giam tù phiến cộng, trại này nằm xéo và cách Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, gần 1 km đường đi Hồ Nai. Thế là xong đợt học tập 10 bài học về dân chủ kiểu XHCN. Có lẽ đảng CSVN tạo điều kiện cho chúng tôi thực tập thế nào là

dân chủ tập trung? Thực tập kiểu này coi bộ không tiện. Nhốt tù thì nói thẳng là nhốt cho rồi, bày đặt chơi chữ! “Thời gian học tập lâu hay chóng tùy thuộc các anh.” Bất cứ buổi lên lớp chính trị nào, anh giảng viên cũng kết luận bài học của anh ta bằng những câu như vậy. Nghe riết đâm thuộc lòng. Không bình tĩnh suy nghĩ dễ bị nhồi sọ lắm.

Lúc đầu thì chế độ, nếu lập đi lập lại nhiều lần thì nó vận vào người lúc nào không chừng. Chính vì vận vào óc nên có một số rất ít anh em ta yếu bóng vía tưởng thật bèn bán linh hồn cho quỷ lúc nào không hay. Số anh này làm việc rất miễn cưỡng, chuyên nghe ngóng truyện rí tai “hot news” dâng lên cán bộ. Thỉnh thoảng họ còn tiếp tay với bộ đội tung tin thất thiệt nào là quân ta phá kho đạn thành Tuy Hạ rồi (Tết Bính Thìn), công giáo lập căn cứ ngay trong nhà thờ Vĩnh Sơn, Phục Quốc Quân được thành lập tới cấp sư đoàn rồi... Hot news tới tấp, toàn tin vui, nức lòng chiến sĩ quá! Cuộc sống tù tội thế này cũng được an ủi phần nào.

Thế xác từ từ hao gầy vì thiếu chất bổ dự trữ. Tin sốt dẻo cạn dần, “good news” chỉ còn “bad news”. Khu C chúng tôi nhốt gần 2000 thiếu tá êm ả trôi qua tới tháng 4/1976 thì xảy ra một biến cố bị thảm. Thế này, nhà 16 có hai anh Bé, anh Tư (Trần văn Bé Trưởng Phòng 2 Tiểu Khu Định Tường, Phạm Văn Tư Trưởng Phòng 2 Tiểu Khu Quảng Đức). Hai anh cũng Khóa 19 TVBQGVN được biệt phái làm mộc ngoài cơ quan. Tôi là đàn anh nhưng cũng là bạn thân với Bé. Lệ thường trước khi ra ngoài làm mộc, Bé thường hỏi tôi có cần mua đồ ăn, thuốc hút, lóng này các quan hết tiền nên chuyển sang thuốc lào cho phê.

Hôm đó Bé và Tư đi ngang nhà tôi, tôi nói đùa:

- Các cậu đi đâu mặc đồ đẹp vậy.

Bé chỉ cười, không hỏi tôi xem có cần mua gì, có lẽ thấy tôi ngồi xoa với mấy anh trong hội mật chược. Bé không tiện ghé, vì nếu nhiều người gửi mua hàng thì không có sức mang.

Tôi chỉ nói với một câu:

- Hôm nay các cậu diện keng nhi?

Buổi trưa không một chút gió, Biên Hoà lại đang trong giao mùa mưa và khô, nên không khí ngột ngạt khó thở. Trại giam không có một bóng cây, chúng tôi ở trần suốt. Đang thiêm thiếp thì nghe vài tràng súng nổ. Chắc mấy tên bộ đội rừng mớ bắn chim chứ gì? Không khí hầm hập nặng nề trôi...

Khoảng hai giờ chiều tức là sau khi nghe mấy tiếng súng độ nửa tiếng thì hai tên bộ đội vào ngay lảng tôi gọi anh B trưởng nói gì đó. Anh Quế (B trưởng) đọc tên bốn anh trong lán ra cơ quan làm việc. Một tiếng sau bốn anh bạn cùng lán về cho biết:

- Tụi nó bắn chết anh Tư ngay trên hàng rào kẽm gai cạnh đường cái.

Còn Bé? Nghe nói tụi nó đang bủa người đi tìm. Xác anh Tư mang vào bệnh xá. Thôi ít ra phe mình cũng thoát được Bé. Chúng tôi thăm cầu cho Bé thoát khỏi mọi tai ương. Hơn một ngàn người chỉ nói truyện về người hùng Nguyễn Văn Bé. Bé không ngu gì đón xe về Sài Gòn ngay, mà sẽ đón xe lên Hồ Nai, trú ở nhà dân tối thiểu vài ngày. (Dân Hồ Nai toàn Công giáo, nên Bé có thể yên tâm chờ tình hình). Bốn hôm sau, cả khối C nghe tin xét đánh. Anh Bé bị bắt lại.

Chúng nhốt anh trong conex đặt ngay cổng ra vào của khối. Mỗi ngày chỉ có một người trong toán nhà bếp tiếp tế cơm cho anh. Cùng thời gian này, hai anh Quang (Biệt Động Quân) và anh Thịnh cũng bị trùng hợp như Bé và Tư. Trong một vụ trốn trại, anh Quang bị bắn chết trên hàng rào ở Hóc Môn (thành Ông Năm), anh Thịnh bị bắt, hiện đang bị nhốt ở đây (Suối Máu).

Rồi một buổi chiều tháng Tư 1976, anh B (trùng tên với Bé) trong lán tôi được lệnh mang đồ nghề hớt tóc ra conex hớt tóc cho Bé. B vào lán báo lại anh em là anh Bé nom yếu, nhưng tinh thần còn sáng suốt. Tin nhà bếp cho biết chiều nay

anh bếp sửa soạn một bữa cơm ngon lành cho anh Bé. Quái lạ, hai sự kiện bất thường cùng xảy ra trong một buổi chiều. Đường như sẽ có chuyện không hay chụp lên anh Bé? Sáng hôm sau, anh Quế, B trưởng của lán chúng tôi, là một trong những người được đề cử ra cơ quan dự phiên tòa nhân dân xử án anh Bé.

Toàn trại tù không thể quên được thời tiết hôm xử án anh Bé. Trời đang nắng toé lửa bỗng một cơn gió cuộn ào ào, chúng tôi phải vội lấy áo ấm mặc thêm chống lạnh. Đó là lúc ngoài phòng xử, tên chánh án kết tội anh Bé tử hình. Anh Bé bị nhét khăn vào miệng, dẫn ra pháp trường. Chúng tôi hành án ngay bằng những khẩu AK47. (Anh Quế cho biết sau khi tên chánh án đọc bản án tử hình, anh Bé hô ngay: “VIỆT NAM CỘNG HÒA MUÔN NĂM”. Chính vì thế chúng mới vội nhét khăn vào miệng anh ngay kéo sợ anh hô thêm vài tràng đả đảo nữa thì cả lũ sẽ bể mặt.)

Ngày hôm sau, các B trưởng cũng lại có mặt tại phòng xử hôm qua. Anh Thịnh- (Sỹ Quan An Ninh trong Ủy Ban Liên Hợp Quân Sự Bốn Bên, trong Phi Trường Tân Sơn Nhất) đã bị nhét sẵn giẻ ở miệng, chúng rút kinh nghiệm sợ anh hoan hô Việt Nam Cộng Hòa, đả đảo Cộng Sản thì mệt chúng lắm! Sau hơn hai tiếng luận tội, tên chánh án cũng tuyên án tử hình. Bản án được thi hành ngay. Hai anh hùng QLVNCH, hai ngọn hải đăng soi đường cho những đoàn tàu sau này sẽ vượt biển ra khơi, chỉ một mục đích chọn tự do, thoát ách cộng sản. *

Những bức thư của thân nhân tới tập gửi vào cho chúng tôi, hay ngược lại đều viết theo chính sách nghĩa là các anh ở trong trại yên tâm “cải tạo”. Người nhạc sĩ mù chơi đàn cổ nổi danh trong các đoàn hát cải lương trước 1975 là anh Văn Vĩ, được nhắc đến nhiều nhất thời gian này. Nào anh Văn Vĩ của chúng mình nhờ đảng và nhà nước chiếu cố đưa vô bệnh viện giải phẫu, nên mắt anh đã... sáng rồi. Một số tin tức liên quan đến tù chúng tôi được anh em truyền khẩu. Nào tướng Nguyễn Khoa Nam chưa chết. Ông đã cải trang, hiện hoạt động trong

một chiến khu bí mật ở miền Tây. Tin tức sốt dẻo, chúng tôi thường dùng chữ “hot news” cho hấp dẫn, đã là những liều thuốc bổ vô giá, là chỗ dựa tạm thời cho những mảnh đời vô vọng đang tìm phao cứu cấp trong những lán tôn hầm hập vùng suối máu.

Cũng qua những mật ngữ của gia đình, anh em tù biết xã hội bên ngoài, toàn dân miền Nam đang đắm chìm trong con nằng đỏ của cộng sản. Sau vài đợt đổi tiền, cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản, đuổi gia đình có máu mặt đi vùng kinh tế mới, mục đích chiếm đoạt nhà cửa khang trang bằng những sắc lệnh của nhà nước cho có vẻ hợp pháp. Truyện buồn, vui trong tù vùng suối máu lặng lẽ trôi, bấy tù chúng tôi như những đàn cá mắc cạn trong rạch nước khô cằn- không đoán được con đường trước mặt sẽ đưa mình đi về đâu.

(còn tiếp)

Phần 2: tìm đường...

* Niên Trưởng Hoàng Đình Ngoạn Khóa 17 giới thiệu.



"My South Vietnam – Miền Nam của Tôi" và Tác Phẩm "Mảnh Da Vàng"

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

Sáng ngày 1 tháng 9 - 2024, Nam California với cái nóng bức của mùa Hè cũng không ngăn được đồng hương đến tham dự buổi ra mắt bộ phim tài liệu "My South Vietnam". Bên cạnh cuốn phim tổng hợp tài liệu này, tác phẩm "Mảnh Da Vàng" của tác giả Chu Lynch cũng được ra mắt khán giả tại Hội Trường Lavender nằm trên Đại Lộ Beach thuộc thành phố Westminster.

Vì số người ghi danh tham dự quá đông trước ngày ra mắt phim, Ban Tổ Chức đã ra thông báo tạm ngưng ghi danh để bảo đảm không vượt quá số người cho phép của Hội Trường.

Hội Trường đầy chỗ, với 455 chỗ ngồi bao gồm các giới chức Quốc Hội, cơ quan chính quyền, các cơ quan truyền thông báo chí, các đoàn thể, các cá nhân, các nhiếp ảnh gia, quay phim và những em nhỏ sinh trưởng tại Mỹ.

Một chi tiết hiếm có, là đại diện Vietnam Film Club, ông Chu Lynch và anh Trương Thanh Liêm đã được các vị có thẩm quyền của tiểu bang và thành phố trao nhiều bằng tưởng lục

cho những việc làm bảo tồn văn hóa Việt Nam của Vietnam Film Club trong suốt 15 năm qua. Thật ý nghĩa khi nghe cô Frances Thế Thủy từ Học Kkhu Westminster cho biết là các em học sinh được học môn tiếng Việt mỗi ngày trong tuần và tiếng Việt là một môn học chính thức cho các em chọn lựa! Đây quả thực là cách bảo tồn văn hóa hữu hiệu “Tiếng Việt còn, dân tộc Việt còn!”

Ông Chu Lynch
(bên trái), **Cô**
Thanh Ngọc (bên
phải).



Sau đó, ông Chu Lynch, một trong hai vị đồng sáng lập Vietnam Film Club từ năm 2010 đã nói qua hành trình thực hiện bộ phim “My South Vietnam” gồm 12 tập bằng song ngữ Anh Việt, bao gồm nhiều lãnh vực như quốc gia, văn hóa giáo dục, y tế, phụ nữ, thể thao, kinh tế, âm nhạc, tôn giáo, quân sự, di sản, và tuổi trẻ hải ngoại.

Cuốn phim trình chiếu trong vòng 67 phút đã vẽ lại bức tranh xã hội Miền Nam trong suốt 20 năm xây dựng, chiến đấu bảo vệ tự do.

Ông Chu Lynch cũng giới thiệu về đứa con ty nạn của ông có tên là “Mảnh Da Vàng” mà ông đã cưu mang trong suốt 47 năm, thay vì 9 tháng 10 ngày. Công phu của tác giả là tác phẩm được viết trong các trại tập trung, viết bằng mật mã, viết lén lút, viết sau khi ra tù, viết tại hải ngoại, và viết trên giường

bệnh.

Bộ phim mở đầu với nghi thức khai mạc bằng video nghiêm trang, trang trọng, xúc động với những hình ảnh hào hùng về Quân Lực VNCH hay bị thương với con tàu vượt biển lênh đênh trên biển cả.



Một quang cảnh dưới cơn mưa tại Sài Gòn tháng 6/1965.

Cuốn phim tổng hợp được nhiều người yêu thích nhất là bản “Quốc Thiệu Việt Nam Cộng Hoà” được trình diễn xuất sắc bởi ban đại hoà tấu Phủ Tổng Thống Ukraine, do Vietnam Film Club thực hiện năm 2012 tại Ukraine.

Bức tranh toàn cảnh của Miền Nam Việt Nam đã gây thốn thức cho khán giả, kể cả một vài trẻ em ngồi trên sàn gần sân khấu để nhìn cho rõ phần phụ đề tiếng Anh.

Nhiều đồng hương đã hát theo những bài hát trong phim quen thuộc mà dường như đã bị quên lãng. Họ hát theo mà nước mắt chảy dài!

Tôi không thể ngờ, miền Nam đã có một thời huy hoàng, văn minh và nhân bản như vậy! Hầu như mọi khán giả ở lại cho tới phút cuối cùng của buổi chiếu phim và cùng đứng dậy đồng ca bài Việt Nam Việt Nam của Phạm Duy trước khi cuốn

phim chấm dứt!

Họ vẫn không ra về mà ở lại cùng quay quần với nhau để có những tấm hình chụp chung làm kỷ niệm, và thắt chặt tình người ty nạn. Cảm ơn các nhiếp ảnh gia thiện nguyện nhiệt tình từ trái tim người ty nạn.

*Cô Thanh Ngọc,
Khóa 14/2 đang
giới thiệu tác
phẩm
“Mảnh Da
Vàng”.*



Tôi nghĩ đó chính là thông điệp mà bộ phim My South Vietnam muốn gửi đi cho giới trẻ Việt Nam suy nghĩ về trách nhiệm trong hiện tại ở hải ngoại và trách nhiệm về tương lai khi đất nước có cơ hội thay đổi.

Cảm ơn Vietnam Film Club về bộ phim tài liệu lịch sử quý giá. Cảm ơn Ban Tổ Chức đã làm việc cật lực mấy tháng qua. Cảm ơn quý đồng hương tham dự tràn ngập hội trường. Cảm ơn các nhà tài trợ và khán giả đã đóng góp cho một chương trình tổ chức đầy ý nghĩa và đầy tình nhân bản khi cùng đồng cảm nhìn về một quá khứ miền Nam tốt đẹp, đầy tiềm năng phát triển cách đây nửa thế kỷ.

Ngày 1 tháng 9 năm 2024.

Lời Nào Cho Em!

Trần Thức, "ĐĐ3/3/40/SĐ 22 BB"

- Để mặc niệm ngày 30/4/75, tròn 50 năm - Ngày Tổ Quốc Việt Nam bị phủ màu tang.

- Để vinh danh những người phụ nữ VN có chồng con đi tù "cải tạo" sau 30/4/75. Các chị đã một lòng thủy chung chờ đợi ngày đoàn tụ, không sa ngã trước muôn ngàn cám dỗ.

- Bài thơ này để riêng tặng cho vợ tôi, Tôn Nữ Thanh Thủy, và tất cả chị em phụ nữ VN có chồng đã trải qua nhiều năm trong ngục tù CSVN.

Quên sao được những lần em đến trại
Thăm nuôi anh từng lon muối túi đường
Em thức dậy từ mờ sáng tinh sương
Xe đăm chuyển mới đến "Trường Cải Tạo"



Lần đầu tiên em nhìn anh thấy lạ
Dáng bơ phờ và gầy yếu xanh xao
Em cắn môi kèm nước mắt tuôn trào
Anh đau xót nghe tim mình rỉ máu

Thời gian ấy tình em càng quý báu
Thăm nuôi chồng và dạy dỗ con thơ
Tàn tảo sớm hôm kiên nhẫn đợi chờ
Anh ra trại để gia đình đoàn tụ.

Viết về em ngôn từ nào cho đủ
Tình yêu em như biển rộng sông dài
Dù cuộc đời có những lúc bi ai
Nhưng tình em vẫn miên trường vĩnh cửu

Anh nhớ mãi một chiều nơi An Cựu
Phố Huế mưa phùn lạnh buốt thịt da

Nhìn thấy em qua vóc dáng ngọc ngà
Như nàng tiên một thời anh mơ mộng
Gần 50 năm chúng mình chung sống
Em hiền hòa đôn hậu trọng nghĩa nhân
Vợ chồng ta tuy có lúc thăng trầm
Em vẫn giữ trong tim một hình bóng
Có nhiều đêm tâm tư anh lắng đọng
Thương em nhiều em có biết hay không?
Giữa lúc tình ta đang đượm hương nồng
Anh lại phải lên đường đi chinh chiến
Kể từ đó từng đêm em cầu nguyện
Nơi chiến trường cho anh được bình an
Cho Quê hương không còn cánh điêu tàn
Và mơ ước anh về vui chiến thắng
Nhưng trớ trêu! Cuộc đời nhiều cay đắng
Kẻ vinh quang lại là lũ vô thần
Một chuỗi sầu đã đến với Quốc Dân
Kể từ độ tháng Tư Đen năm ấy
50 năm rồi chắc em nhìn thấy
Trong lòng dân còn ngưỡng mộ các anh
Những người trai sứ mệnh chưa hoàn thành
Đành ôm hận đi vào vòng lao lý
Mấy chục năm kể từ ngày đến Mỹ
Em đã chu toàn bổn phận phu thê
Cùng với anh lo thu xếp mọi bề
Em là cả những gì trong hạnh phúc
Cám ơn em một người vợ hiền thực
Đã cho anh thể xác lẫn tâm hồn
Bao năm tù em một dạ sắt son
Không sa ngã trước muôn ngàn cạm bẫy

St. Louis, Mùa Quốc Hận 30/4/2025.

Về Thăm Trường Mẹ Sau Ngày Mất Nước

Bùi Văn Đoàn K19

Tôi nghĩ rằng trong hàng ngũ Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, ít người được may mắn như tôi là được trở lại thăm trường sau ngày mất nước.

Sau 1975, qua những năm gian khổ trong lao tù CS, tôi trở về với gia đình và sống trong hoàn cảnh rất bi đát. Một người bạn kiến trúc sư rủ tôi đến làm việc với anh trong đội xây dựng và sửa chữa nhà cửa. Tôi nhận lời, công việc tuy bận rộn, nhưng rất vui và lại có tiền để chi tiêu.

Đến năm 1989, Đội chúng tôi được mời tới sửa chữa và xây dựng một số công trình tại Trường Võ Bị. dịp may đã đến với tôi, tôi mừng lắm! Ra trường năm 1964, nay trở lại trường 1989, nghĩa là sau 25 năm dài đặng đẵng, tôi chưa có dịp quay lại Đà Lạt. Tôi nôn nóng chờ đợi ngày được vào trường.

Tôi vào trường bằng cổng sau (khu Chi Lăng) qua Trường Chi Huy Tham Mưu và khu Quang Trung. Cảnh vật ở đây đối với tôi không có gì xa lạ, nhưng bây giờ tiêu điều vắng vẻ, doanh trại cũ kỹ thảm thương.

Qua một đoạn đường ngắn, nhiều ổ gà tôi đến Vũ Đình Trường Lê Lợi. Thật không thể nào tưởng tượng được, một nơi mà ngày trước thật đẹp đẽ và trang nghiêm, bây giờ lại tàn tạ hoang phế như vậy!

Trên sân là một bãi cỏ hoang, cỏ dại mọc cao đến đầu gối, lan tràn lấp cả đường đi. Khán đài sụp đổ xiêu vẹo, những miếng tôn lợp mái bay rải rác khắp nơi. Đài Chiến Sĩ Trận Vong còn đó, nhưng Huy Hiệu Trường Võ Bị Quốc Gia đã mất, thay vào đó là hình Hồ Chí Minh mặt mày lem luốc nhoe nhoe! Chung quanh vẫn là những đồi thông bát ngát, tôi cảm thấy hồn thiêng sông núi vẫn còn phảng phất đâu đây.

Nhớ hồi còn học tại trường, nhớ rõ vị trí của mình đứng trong hàng quân trong những buổi tập cơ bản thao diễn, múa sung, xếp đội hình thành chữ “V B Q G”, nhớ tiếng nhạc Quân Hành “Cầu sông Kwai” vang lên trong tiếng hét của Đại Úy Liên Đoàn Trưởng Huỳnh Bửu Sơn, nhớ những buổi tập trận giả mệt mỏi nhưng thích thú, nhớ đêm Truy Diệu xúc động và nghiêm trang, nhớ ngày mãn khóa tung bừng lộng lẫy cờ quạt, nhớ thầy, nhớ niên trưởng và các bạn.

Nhớ nhiều lắm, tôi giật mình, lau nước mặt trở lại với thực tại.

Vào thăm doanh trại, tôi thông thạo đường đi nước bước khiến bọn VC ngạc nhiên vì chúng không biết rằng trường này là trường của tôi. Tôi muốn đi thăm tất cả nhưng đã bị chúng hạn chế.

Sân cỏ trước doanh trại bây giờ là một bãi cỏ hoang, xen lẫn vào là những luống khoai lang, rau cải đủ loại. Tôi được hướng dẫn đến thăm “batiment” của Đại Đội H cũ. “building” này bị lún sâu và hơi nghiêng, bọn Việt Cộng nhờ chúng tôi đến quan sát và cho ý kiến để sửa chữa. Lý do bị lún là vì hệ thống thoát nước hư hỏng đã lâu, bao nhiêu nước thải đổ xuống một góc nên nhà bị lún.

Tôi vào doanh trại, tường và sàn nhà vàng ố dơ bẩn. Qua

các phòng ngủ, tôi thấy khóa đều bị hỏng, bọn cán bộ vc đã đục cửa và choàng dây xích để khóa lại. Trong phòng các cửa kính đều vỡ, thay vào đó là những tấm “carton”, không còn giường sắt mà là những chiếc giường gỗ đóng sơ sài có trải chiếu, trên bàn, ly chén lỏng chỏng, lại có cả bát nhang và đèn cầy. Góc phòng là một cái bếp kê trên ba hòn gạch, nồi niêu xoong chảo bừa bãi, một vài phòng có cả chuồng gà. Nhà tắm và nhà vệ sinh hoàn toàn không dùng được vì hệ thống cống hư hỏng, bây giờ là nơi phơi quần áo. Không thể nào ngờ được nơi đây trước kia chúng tôi nâng niu lau chùi, đánh bóng từng viên gạch, bây giờ cũ kỹ, bẩn thỉu. Ngoài hành lang và cầu thang đầy đất cát và rác rưởi!

Theo lời một số cựu Sinh Viên Sĩ Quan khác cho biết, sau ngày VC chiếm Miền Nam, chúng biến Trường Võ Bị thành Trường Đào Tạo Cán Bộ Cao Cấp của VC. Dân Đà Lạt kể lại rằng những cán bộ VC thụ huấn tại trường đã nhiều đêm bị kinh hoàng, vì những oan hồn Sinh Viên Sĩ Quan chiến sĩ trận vong về đòi lại trường. Đêm đêm khi chúng đang ngủ thì có những trận cuồng phong nổi dậy, giông tố mịt mù giữa những tiếng reo hò, gào thét của những chiến sĩ. Người chỉ huy xưng danh là Nguyễn Anh Vũ (Thủ Khoa Khóa 18). Chúng sợ quá giật mình choàng dậy thì thấy vật dụng trên bàn trên tủ rơi đầy xuống đất. Có tên VC còn bị quăng xuống sàn. Bọn VC ra phổ hỏi ý kiến đồng bào rồi về trường lập bàn thờ cúng. Sau đó chúng mới được tạm yên.

Câu chuyện trên tôi được nghe kể lại, không biết hư thực ra sao, nhưng có một điều tôi xác nhận là khi thăm doanh trại, tôi thấy trong mỗi phòng ngủ đều có bát nhang. Riêng tôi đã rất xúc động. Do đó trước khi cho đội bắt tay vào xây dựng sửa chữa trong trường, tôi đã cho lập một bàn thờ để tưởng niệm các Cố Sinh Viên Sĩ Quan.

Tôi vào thăm phạm điểm, nơi đây trước kia ngày ba bữa, chúng tôi tụ họp ăn uống, sinh hoạt vui vẻ, nhớ những bữa ăn “thắng góc” thời Tân Khố Sinh. Tôi nhớ Đại Ủy Soạn, nhớ

những buổi tập nhạc, tập nhảy vui nhộn thích thú. Bây giờ phạm điểm tôi tắm trống trải, không trang trí, nhện giăng khắp nơi, ruồi nhặng, hôi hám.

Chúng tôi quan sát khu đất phía sau phạm điểm, bọn VC muốn xây bốn dãy nhà tiền chế để dùng làm nhà tắm, nhà vệ sinh cho các khóa sinh. Mỗi dãy gồm 10 căn nhà cầu thô sơ nhất, ngồi chồm hồm có thùng chứa phân bên dưới, phân thải ra dùng tưới rau. Giữa nhà có một hồ chứa nước để tắm, kiểu nhà tắm tập thể. Công việc xây dựng đơn giản thế thôi. Tôi không hiểu khi trời Đà Lạt vào mùa Đông, làm sao bọn chúng tắm rửa như thế này được.

Sau buổi quan sát để về thiết kế, tôi rời trường bằng cổng trước. Cổng trường vắng tanh, có một tên còi cầm AK đứng gác. Câu lạc bộ cũ kỹ buồn tẻ, nơi đây ngày trước chúng tôi thường ra ăn uống, đánh billard... bây giờ đã đóng cửa.

Ra khỏi trường, tôi dừng lại trên đồi, nhìn lại toàn khu Trường Võ Bị, vẫn như vậy dưới bầu trời nhiều mây trắng, giữa những đồi thông xanh thoai thoải là những tòa “building” gạch đỏ đồ sộ.

Trường tôi đó, nơi đào tạo những đứa con yêu cho Tổ Quốc vẫn sừng sững nguy nga trên Đồi 1515. Đẹp quá, chỉ thiếu những hình ảnh quen thuộc thân yêu, thiếu Quốc Kỳ, thiếu Quân Kỳ, thiếu tiếng kèn tập hợp, thiếu những bộ quân phục mang alfa đỏ với nhịp chân hùng hồn theo tiếng hát Võ Bị Hành Khúc, thiếu tiếng hô “TAN HÀNG... TỰ THẮNG” và thiếu cả đàn bò Farrant thường gặm cỏ quanh trường, thiếu... và thiếu tất cả!

Rời trường, tôi bàng hoàng không muốn rời bước. Một cảm xúc nghẹn ngào, xót xa dâng lên, hai hàng nước mắt tuôn ra vì tôi biết rằng từ đây tôi phải xa trường, như tâm trạng của một đứa con xa mẹ, dù biết rằng sẽ có ngày trở lại.